HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ IA CHIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /BC - KTNS	*Ia Chia, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh và bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Chia

(Tờ trình số: 126a/TTr-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số: 72/2025/QH15; Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Chia, nhiệm kỳ 2026-2031; Thực hiện phân công của Thường trực HĐND xã tại Thông báo số 06/TB-TTHĐND ngày 04/9/2026 kết luận của Thường trực HĐND xã về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) HĐND xã khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 -2031.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã tổ chức thẩm tra ***dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh và bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Chia****(Tờ trình số: 126a/TTr-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã)*. Trên cơ sở xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND xã giao xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về cở sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 71[1] Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 việc Uỷ ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết về việc

---

[1] **Điều 71. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công**

.....

7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

điều chỉnh và bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Chia, là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số: 126a/TTr-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã về việc điều chỉnh và bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Chia.

(Có phụ lục kèm theo)

(2) Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh và bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Chia.

3. Về nội dung của dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư sau điều chỉnh: 65.083 triệu đồng (Sáu mươi lăm ngàn, không trăm tám mươi ba triệu đồng), cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách trung ương: 31.500 triệu đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh: 33.583 triệu đồng.

- Vốn ngân sách xã: 0 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Tuy nhiên qua thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị sửa lại tiêu đề như sau: *"Điều chỉnh và bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Chia".*

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã thống nhất.

4. Kết luận

---

b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;

c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND xã và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã đề nghị HĐND xã ban hành Nghị quyết *"Điều chỉnh và bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Chia"* tại Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) HĐND xã khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 -2031.

Kính trình HĐND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Đại biểu HĐND xã;
- UBND xã;
- Thành viên Ban KTNS HĐND xã.
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu VT, Ban KTNS.

BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Đức Bảo

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số 28 /BC-KTNS ngày 07/9/2026 của Hội đồng nhân dân xã Ia Chia)

Đơn vị: triệu đồng

Theo Nghị Quyết số 74/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND xã Ia Chia								Phụ lục sau Điều chỉnh								
STT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Khái toán tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Mức vốn trung hạn 2026-2030 đề xuất	Thuyết minh cho sự cần thiết đầu tư, sắp xếp thứ tự, mức độ ưu tiên trong danh mục dự án đề xuất đầu tư của đơn vị	Nội dung điều chỉnh	STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
												Tổng	*Ngân sách trung ương*	*Ngân sách tỉnh*	
I	**CTMTQG xây dựng Nông thôn mới**			**41.000**	**41.000**			**I**	**Hợp phần thứ nhất**			**55.083**	**26.660**	**28.423**	
1	**Hoàn thiện quy hoạch theo quy định đảm bảo đồng bộ, phù hợp, phát huy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững**			**1.000**	**1.000**				**Nội dung thành phần 02**			55.083	26.660	28.423	
1.1	Điều chỉnh quy hoạch chung xã Ia Chia giai đoạn 2026- 2035	Toàn xã	2026	500	500	Điều chỉnh quy hoạch phù hợp với địa giới hành chính mới	Chuyển qua nguồn vốn sự nghiệp tại Quyết định 3329/QĐ-UBND ngày 9/8/2026 của UBND tỉnh Gia Lai		**Nội dung 01**			**55.083**	**26.660**	**28.423**	
1.2	Quy hoạch chi tiết trung tâm xã	Làng Lang, Làng Beng	2026	500	500	Điều chỉnh quy hoạch phù hợp với địa giới hành chính mới		B.1	Xây mới đường làng Nú 1 (đoạn đường cuối làng Nú 1 đi Đội 16)	Làng Nú 1	L=1400m	2.000	968	1.032	
2	**Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu**			**29.000**	**29.000**			B.2	Sửa chữa tuyến đường Làng Nú 1 (Ngã 3 Đội 14 của làng Nú II đi làng Nú 1)	Làng Nú 1	L=3800m	4.075	1.972	2.103	
2.1	Sửa chữa các tuyến đường Làng Nú II	Làng Nú 2	2026	2.000	2.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm	B.3	Sửa chữa các tuyến đường Làng Bía	Làng Bía		1.308	634	674	
2.2	Sửa chữa các tuyến đường Làng Lang	Làng Lang	2026-2027	3.000	3.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	STT B.4	B.4	Sửa chữa các tuyến đường Làng Lang	Làng Lang	L=2100m	3.000	1.452	1.548	
2.3	Sửa chữa các tuyến đường Làng Kom Ngó	Làng Kom Ngó	2026-2027	2.000	2.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm	B.5	Sửa chữa các tuyến đường Làng Beng	Làng Beng	L=2150m	3.000	1.452	1.548	
2.4	Xây dựng mới đường giao thông làng Lang (tuyến từ Trường nội trú liên cấp đi cầu tràn Đội 19)	Làng Lang	2026-2028	5.000	5.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm	B.6	Sửa chữa các tuyến đường Làng Bang	Làng Bang	L=2200m	3.000	1.452	1.548	
2.5	Sửa chữa các tuyến đường Làng Beng	Làng Beng	2027-2028	3.000	3.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	STT B.5	B.7	Sửa chữa các tuyến đường Làng Bia Ngó	Làng Bia Ngó	L=2200m	1.500	726	774	
2.6	Sửa chữa các tuyến đường Làng Nú 1	Làng Nú 1	2028	2.000	2.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	STT B.2	B.8	Sửa chữa các tuyến đường làng Pó	Làng Làng Pó	L=1500m	2.000	968	1.032	
2.7	Sửa chữa các tuyến đường Làng Kom Yo	Làng Kom Yo	2028	1.000	1.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	STT B.9	B.9	Sửa chữa các tuyến đường Làng Kom Yố	Làng Kom Yố	L=1550m	2.000	968	1.032	
2.8	Sửa chữa các tuyến đường Làng Pô	Làng Pô	2028	2.000	2.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	STT B.8	B.10	Xây dựng mới đường giao thông làng Pó.	Làng Làng Pó	L=1000m	2.000	968	1.032	
2.9	Sửa chữa các tuyến đường Làng Bang	Làng Bang	2029	3.000	3.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	STT B.6	B.11	Xây dựng mới đường giao thông làng Kom Yố (Từ nhà bà Rơ Mah Tênh xuống tới cao su Công ty 74).	Kom Yố	L=3000m	6.000	2.904	3.096	

Theo Nghị Quyết số 74/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND xã Ia Chia								Phụ lục sau Điều chỉnh							
STT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Khái toán tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Mức vốn trung hạn 2026-2030 đề xuất	Thuyết minh cho sự cần thiết đầu tư, sắp xếp thứ tự, mức độ ưu tiên trong danh mục dự án đề xuất đầu tư của đơn vị	Nội dung điều chỉnh	STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030			Ghi chú
												Tổng	*Ngân sách trung ương*	*Ngân sách tỉnh*	
2.10	Sửa chữa các tuyến đường Làng Bía	Làng Bía	2029	1.000	1.000	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	STT B.3	B.12	Xây dựng mới đường giao thông làng Beng (Từ nhà ông Puih Bao đến nhà ông Puih Kriu).	Làng Beng	L=2000m	4.000	1.936	2.064	
2.11	Xây mới kênh mương thủy lợi nội đồng	Làng Lang, Làng Beng, Kom Yo	2030	5.000	5.000	Đáp ứng nhu cầu tưới tiêu của người dân	Điều chỉnh giảm	B.13	Sửa chữa nâng cấp mở rộng tuyến đường Đội 12 đi Đội 14 (Hướng ra biên giới (đường huyện cũ))	Kom Ngó	L=5200m	21.200	10.260	10.940	
3	**Công trình điện sinh hoạt, điện sản xuất**			**10.000**	**10.000**			**II**	**Hợp phần thứ hai**			**10.000**	**4.840**	**5.160**	
3.1	**Kéo các đường điện sinh hoạt tuyến 2, tuyến 3**	10 Làng	2026-2030	**10.000**	**10.000**	Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân	Điều chỉnh giảm		**Nội dung thành phần 01**			**10.000**	**4.840**	**5.160**	
4	Công trình giáo dục, văn hoá, thể thao, y tế			8.000	8.000				**Nội dung 04**			**10.000**	**4.840**	**5.160**	
4.1	**Nhà văn hóa Làng Nú II**	**Làng Nú II**	**2026**	**1.000**	**1.000**	**nhu cầu hội họp, sinh hoạt của người dân**		B.14	Xây mới Nhà văn hóa Làng Nú II	Làng Nú II		4.000	1.936	2.064	
4.2	Nhà văn hóa đa năng xã	Làng Beng	2026	6.000	6.000	Đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt của người dân	Điều chỉnh giảm	B.15	Xây mới Trung tâm Văn hoá thể thao xã	Làng Beng		6.000	2.904	3.096	
4.3	Sân thể thao Làng Nú 1	Làng Nú 1	2027	1.000	1.000	Đáp ứng nhu cầu giải trí, thể dục thể thao của người dân	Điều chỉnh giảm								
II	**Chương trình MTQG PT vùng ĐBDTTS miền núi**			**25.500**	**25.500**										
1	**Giao thông**			**16.500**	**16.500**										
1.1	**Xây dựng mới đường giao thông l**	Làng Bang	2026	**1.690**	**1.690**	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm								
1.2	Đầu tư xây mới mương thoát nước đường giao thông làng Tang (L=1500m)	Làng Tang	2026	1.500	1.500	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm								
1.3	Xây dựng mới đường giao thông làng Beng (Từ nhà ông Puih Bao đến nhà ông Puih Kriu).	Làng Beng	2027	3.250	3.250	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm								
1.4	Xây dựng mới đường giao thông làng Nú 2	Làng Nú 2	2027	1.300	1.300	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm								
1.5	Xây dựng mới đường giao thông làng Nú 1	Làng Nú 1	2028	910	910	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	STT B.1								
1.6	Xây dựng mới đường giao thông làng Kom Yố (Từ nhà bà Rơ Mah Tênh xuống tới cao su Công ty 74).	Làng Kom Yố	2028	4.745	4.745	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm								
1.7	Xây dựng mới đường giao thông làng Põ.	Làng Põ	2029	1.805	1.805	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm								
1.8	Xây dựng mới đường giao thông làng Kom Ngó (Chia làm nhiều đoạn)	Làng Kom Ngó	2030	1.300	1.300	Đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn	Điều chỉnh giảm								
2	**Các công trình đặc thù khác do địa phương đề xuất**			**9.000**	**9.000**										
2.1	Duy tu, bão dưỡng các điểm trường mẫu giáo 8/3	9 Làng	2026-2030	9.000	9.000	Đáp ứng nhu cầu học tập của các cháu học sinh	Điều chỉnh giảm								
	TỔNG CỘNG			**73.500**	**73.500**				**TỔNG CỘNG**			**65.083**	**31.500**	**33.583**	